



1116-55-MJ Series Tải vừa

BÁNH XE KIỂU NHẬT CÀNG INOX 日式不銹鋼系列

- Sản phẩm sử dụng cangk inox, thích hợp dùng trong nhà máy sợi và nhà máy gia công thực phẩm.
- 本產品採用不銹鋼腳架。適用於纖維廠、食品加工廠等。

Tải trọng 載重
140 - 180 kg



» Đặc điểm 特色區



Khóa kép
雙煞



Nắp chống bụi cho cùm xoay
波盤防塵蓋

» Vật liệu bánh xe 輪子選項



Bánh QPU lõi nhôm
鋁芯AQPU



Bánh cao su lõi nhôm
鋁芯橡膠輪



Bánh cao su đàn hồi lõi nhôm
鋁芯QQ橡膠輪



Bánh Nylon
尼龍輪



Bánh W Resolute
W全效輪



Ổ bi
滾珠軸承



Ống trực/
Ống bẻ
中管



Bánh Firecat-H150
紅火輪-H150

» Quy cách tấm lắp 底板規格

Số thứ tự 編號	Kích thước tấm lắp 底板尺寸	Khoảng cách các lỗ lắp 底板孔距	Kích thước bu lông 安裝尼帽尺寸
1	92 x 92 mm (3-5/8" x 3-5/8")	70 x 70 mm (2-3/4" x 2-3/4")	8mm (5/16")



 Đường kính Bề rộng bánh xe 輪徑 x 輪寬	 Tải trọng 載重	 Vật liệu bánh xe 材質	 Mã sản phẩm 型號			 Ổ lăn bánh xe 軸承	 Tổng chiều cao 總高	 Bán kính xoay 迴旋半徑
			Càng cố định 固定	Càng xoay 活動	Có Phanh/Khóa 剎車			
100mm x 32mm (4" x 1-1/4")	160 kgs(352 lbs)	Bánh Nylon 尼龍輪	1106-MJ-04-07-1	1106-MJ-04-07-2	1106-MJ-04-07-4 (Khóa kép 雙煞)	Ổ bi 滾珠 Ổng trục/Ổng bạc中管	134.5mm (5-1/4")	Xoay 92mm Khóa kép 117mm 活動 92mm 雙煞 117mm
	160 kgs(352 lbs)	Bánh cao su đàn hồi lõi nhôm 鋁芯QQ橡膠輪	1106-MJ-04-89-1	1106-MJ-04-89-2	1106-MJ-04-89-4 (Khóa kép 雙煞)			
	140 kgs(308 lbs)	Bánh QPU lõi nhôm 鋁芯AQPU	1106-MJ-04-87-1	1106-MJ-04-87-2	1106-MJ-04-87-4 (Khóa kép 雙煞)	Ổ bi 滾珠		
	140 kgs(308 lbs)							
100mm x 36mm (4" x 1-7/16")	140 kgs(308 lbs)	Bánh W Resolute W全效輪	1106-MJ-04(36)-64-1	1106-MJ-04(36)-64-2	1106-MJ-04(36)-64-4 (Khóa kép 雙煞)	Ổ bi 滾珠	134.5mm (5-1/4")	Xoay 92mm Khóa kép 117mm 活動 92mm 雙煞 117mm
	160 kgs(352 lbs)	Bánh QPU lõi nhôm 鋁芯AQPU	1106-MJ-04(36)-87-1	1106-MJ-04(36)-87-2	1106-MJ-04(36)-87-4 (Khóa kép 雙煞)			
100mm x 40mm (4" x 1-9/16")	140 kgs(308 lbs)	Bánh Firecat-H150 紅火輪-H150	1106-MJ-04(40)-109-1	1106-MJ-04(40)-109-2	1106-MJ-04(40)-109-4 (Khóa kép 雙煞)	Ổ bi 滾珠	134.5mm (5-1/4")	Xoay 92mm Khóa kép 117mm 活動 92mm 雙煞 117mm
	160 kgs(352 lbs)	Bánh QPU lõi nhôm 鋁芯AQPU	1106-MJ-04(40)-87-1	1106-MJ-04(40)-87-2	1106-MJ-04(40)-87-4 (Khóa kép 雙煞)			
	160 kgs(352 lbs)	Bánh cao su đàn hồi lõi nhôm 鋁芯QQ橡膠輪	1106-MJ-04(40)-89-1	1106-MJ-04(40)-89-2	1106-MJ-04(40)-89-4 (Khóa kép 雙煞)			
	160 kgs(352 lbs)	Bánh cao su lõi nhôm 鋁芯橡膠輪	1106-MJ-04(40)-22-1	1106-MJ-04(40)-22-2	1106-MJ-04(40)-22-4 (Khóa kép 雙煞)			
125mm x 32mm (5" x 1-1/4")	160 kgs(352 lbs)	Bánh QPU lõi nhôm 鋁芯AQPU	1106-MJ-05-87-1	1106-MJ-05-87-2	1106-MJ-05-87-4 (Khóa kép 雙煞)	Ổ bi 滾珠	158mm (6-1/4")	Xoay 102mm Khóa kép 117mm 活動 102mm 雙煞 117mm
	150 kgs(330 lbs)	Bánh cao su đàn hồi lõi nhôm 鋁芯QQ橡膠輪	1106-MJ-05-89-1	1106-MJ-05-89-2	1106-MJ-05-89-4 (Khóa kép 雙煞)			
125mm x 38mm (5" x 1-1/2")	160 kgs(352 lbs)	Bánh W Resolute W全效輪	1106-MJ-05(38)-64-1	1106-MJ-05(38)-64-2	1106-MJ-05(38)-64-4 (Khóa kép 雙煞)	Ổ bi 滾珠 Ổng trục/Ổng bạc中管	158mm (6-1/4")	Xoay 102mm Khóa kép 117mm 活動 102mm 雙煞 117mm
	160 kgs(352 lbs)	Bánh Nylon 尼龍輪	1106-MJ-05(38)-07-1	1106-MJ-05(38)-07-2	1106-MJ-05(38)-07-4 (Khóa kép 雙煞)			
125mm x 40mm (5" x 1-9/16")	175 kgs(385 lbs)	Bánh Firecat-H150 紅火輪-H150	1106-MJ-05(40)-109-1	1106-MJ-05(40)-109-2	1106-MJ-05(40)-109-4 (Khóa kép 雙煞)	Ổ bi 滾珠	158mm (6-1/4")	Xoay 102mm Khóa kép 117mm 活動 102mm 雙煞 117mm
	180 kgs(396 lbs)	Bánh cao su đàn hồi lõi nhôm 鋁芯QQ橡膠輪	1106-MJ-05(40)-89-1	1106-MJ-05(40)-89-2	1106-MJ-05(40)-89-4 (Khóa kép 雙煞)			
	180 kgs(396 lbs)	Bánh cao su lõi nhôm 鋁芯橡膠輪	1106-MJ-05(40)-22-1	1106-MJ-05(40)-22-2	1106-MJ-05(40)-22-4 (Khóa kép 雙煞)			
	180 kgs(396 lbs)	Bánh QPU lõi nhôm 鋁芯AQPU	1106-MJ-05(40)-87-1	1106-MJ-05(40)-87-2	1106-MJ-05(40)-87-4 (Khóa kép 雙煞)			
	180 kgs(396 lbs)	Bánh Nylon 尼龍輪	1106-MJ-05(40)-07-1	1106-MJ-05(40)-07-2	1106-MJ-05(40)-07-4 (Khóa kép 雙煞)			